**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**THỊ XÃ CHÍ LINH**
**TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HS-ST
Ngày: 20/4/2018

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH - TỈNH HẢI DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

** Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông **Nguyễn Văn Quyết**.

** Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Hoàng Thị Thu Thảo** và ông **Vũ Văn Nhất**

***- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:*** Ông **Nguyễn Văn Việt** - Cán bộ Toà án nhân dân thị xã Chí Linh - Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh tham gia phiên toà:*** Ông **Nguyễn Văn Trí** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Nhà văn hóa khu dân cư Thái Học 1, phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Xét xử sơ thẩm, lưu động, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc D**; sinh năm 1985; trú tại: Số nhà 25 ngõ số 2, đường L, khu dân cư (KDC) H, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Y (đã chết), con bà: Tuyển Thị Q; vợ là: Khúc Thị Q; có 02 con: Lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 29/12/2017 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

***Người làm chứng:***

1. Anh **Trương Trọng Q**- Sinh năm 1999

Trú tại: KDC T - phường S- thị xã C - tỉnh Hải Dương.

2.Anh **Hoàng Tuấn L**- Sinh năm 2001

Trú tại: KDC N - phường S- thị xã C - tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 28/12/2017, Nguyễn Ngọc D (là đối tượng nghiện ma túy) đi xe Buýt từ thị xã C đi đến khu vực bến xe C thuộc thành phố H để mua ma túy về bán kiếm lời. Tại đây D gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 500.000đ được 03 túi nilon màu trắng bên trong các túi có chứa chất ma túy tổng hợp dạng đá. Sau khi mua được ma túy, D cất vào trong người và đi xe Buýt về nhà mình ở khu dân cư số 5, phường P, thị xã C, tỉnh Hải Dương cất giấu 02 túi ma túy vào túi quần phía trước bên trái đang mặc, 01 túi ma túy cất ở trong ví da màu mận chín để ở giường. Khoảng hơn 12 giờ ngày 29/12/2017, D đang ở nhà thì nhận được điện thoại số 01688107312 của Trương Trọng Q; sinh năm 1999; trú tại: KDC T phường S, thị xã C (là bạn chơi với nhau) gọi vào số điện thoại số 0961085222 hỏi: "Anh có đồ không để cho em 300.000đ". D hiểu là Q hỏi mua ma túy nên đồng ý và hướng dẫn Q đi đến nhà mình ở KDC số 5, phường P, thị xã C. Khi Q đang ở ngã ba S thì nhìn thấy Hoàng Tuấn L; sinh năm 2001; trú tại: KDC N, phường S, thị xã C đang đi xe mô tô một mình. Q nhờ L chở đi xuống nhà D theo sự hướng dẫn của Q (L không biết Quân nhờ chở đi mua ma túy). Khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày, Q và L đi đến nhà D. L dừng xe đứng ở ngoài (cách cửa nhà D khoảng 3m) còn Q đi bộ đến cửa xếp đóng kín, qua lỗ mở khóa cửa xếp Q nhìn thấy D. Q đưa cho D qua lỗ mở khóa cửa xếp 300.000đ (gồm 3 tờ tiền mệnh giá 100.000đ). D nhận tiền và lấy trong túi quần phía trước bên trái đang mặc ra 01 túi nion màu trắng bên trong chứa ma túy tổng hợp dạng đá đưa cho Q. Sau đó Q và L đi về đến khu vực Quảng Trường S thuộc KDC T, phường S, thị xã C thì Công an thị xã Chí Linh kiểm tra phát hiện Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong lòng bàn tay phải của Q 01 túi nion màu trắng kích thước 2,5x2cm bên trong có chất kết tinh màu trắng.

Tiến hành bắt khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nơi ở của D, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ: Tại túi quần phía trước của D đang mặc 01 túi nilon màu trắng kích thước 5x6cm, bên trong chứa chất kết tinh màu trắng (D khai là ma túy tổng hợp dạng đá); thu tại túi quần phía trước bên phải D đang mặc 03 tờ tiền mệnh giá 100.000đ (Tiền Q trả cho D để mua ma túy); thu trên giường ngủ 01 ví da bên trong chứa 01túi nilon màu trắng kích thước 1,5x2cm, bên trong chứa chất bột màu hồng (D khai là ma túy tổng hợp); thu trên giường ngoài phòng khách 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen trong lắp sim số 0961085222 (là điện thoại D dùng để liên lạc bán ma túy cho Q) và 01 bộ đồ sử dụng ma túy gồm: 01 Cóong thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa màu xanh dài khoảng 40cm và 01bình thủy tinh.

Tại kết luận giám định số 6616/C54(TT2) ngày 08/01/2018, Viện khoa học hình sự- Tổng cục cảnh sát - Bộ Công an kết luận: Mẫu kết tinh màu trắng thu giữ của Q gửi giám định là ma túy,có trọng lượng 0,110 gam, loại Methamphetamine; mẫu kết tinh màu trắng thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của D đang mặc là ma túy có trọng lượng 1,285 gam, loại Methamphetamine; mẫu chất bột màu hồng thu giữ

trong ví da của D để ở giường ngủ gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,061 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 29/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố Nguyễn Ngọc D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà hôm nay:

Bị cáo Nguyễn Ngọc D thành khẩn khai nhận hành vi của mình như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí ngày 28/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt Nguyễn Ngọc D từ 25 đến 28 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/12/2017.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất về việc xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã Chí Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của Nguyễn Ngọc D tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai, bản cung của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án đã thu giữ được, lời khai của người làm chứng, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ 20 phút ngày 29/12/2017, tại nơi ở của Nguyễn Ngọc D thuộc KDC số 5, phường P, thị xã C, Nguyễn Ngọc D có hành vi bán trái phép 0,110gam, loại Methamphetamine, với giá 300.000đ cho Trương Trọng Q. Ngoài ra D còn cất giữ trái phép tại túi quần phía trước bên trái D đang mặc 1,285gam, loại Methamphetamine; cất giữ trái phép trong ví da 0,061gam, loại Methamphetamine. Toàn bộ số ma túy này D khai nhận mục đích mua về để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời bị Công an thị xã Chí Linh phát hiện, bắt quả tang. Hành vi nêu trên của Nguyễn Ngọc D đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, bởi lẽ:

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc trao đổi chất ma túy - Một khách thể mà Bộ luật hình sự đã quy định và bảo vệ. Với mục đích thu lợi bất chính, bị cáo đã bất chấp pháp luật của Nhà nước, lén lút mua bán trái phép chất ma túy kiếm lời làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây dư luận xấu trong nhân dân. Nhà nước ta đã có chế độ quản lý ngặt nghèo đối với ma tuý, nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng… trái phép chất ma túy. Nhà nước đã tuyên truyền rộng rãi dưới nhiều hình thức về hiểm hoạ của ma tuý và pháp luật của Nhà nước đối với ma tuý. Bản thân bị cáo là người nghiện ma tuý nên đã hiểu rõ tác hại của ma tuý đối với sức khoẻ, tính mạng của con người. Nhưng do ham chơi, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, bị cáo đã sa vào tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật của Nhà nước. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh đã truy tố Nguyễn Ngọc D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Với hành vi của mình, bị cáo D phải chịu một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, để hình phạt đó không chỉ là sự trừng trị của pháp luật đối với người phạm tội mà còn là bài học để dăn đe, giáo dục chung trong cộng đồng.

[4] Xem xét, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự gì.

Xét cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo được cải tạo dưới sự quản lý nghiêm của Nhà nước giúp bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất, mức độ hành vi, hoàn cảnh kinh tế, gia đình của bị cáo không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Chí Linh đã thu giữ số ma túy, sau khi giám định hoàn lại là 1,129 gam mẫu ma túy, đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu huỷ. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của D 01 ví da màu mận chín, 01 bộ đồ sử dụng ma túy gồm: 01 Cóong thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa màu xanh dài khoảng 40cm và 01bình thủy tinh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trong lắp sim số 0961085222 và số tiền 300.000đ gồm 03 tờ mệnh giá 100.000đ. Đối với chiếc điện thoại Nokia và sim đây là phương tiện bị cáo dùng liên lạc để bán ma túy nên cần tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước. 01 chiếc ví da và 01 bộ đồ sử dụng ma túy nay bị cáo xác định không

còn giá trị nên không yêu cầu nhận lại nên cần thu giữ cho tiêu hủy. Đối với số tiền 300.000đ là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo D (theo lời khai của bị cáo) nay chưa xác định được tên, tuổi địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[8] Hành vi mua trái phép chất ma túy mục đích sử dụng cho bản thân của Trương Trọng Q do chưa đủ yếu tố để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an thị xã Chí Linh đã xử lý hành chính là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo D bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194 Bộ uật hình sự năm 1999, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt Nguyễn Ngọc D 26 (hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày ngày tạm giữ 29/12/2017.

Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu huỷ 1,129 gam mẫu ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói được đựng trong phong bì niêm phong số 6616/C54 (TT2) của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát- Bộ Công an; 01 bộ đồ sử dụng ma túy gồm: 01 Cóong thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa màu xanh dài khoảng 40cm và 01bình thủy tinh; 01 ví da màu mận chín. Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trong lắp sim số 0961085222. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ gồm 03 tờ tiền mệnh giá 100.000đ đựng trong 01 phong bì niêm phong số 03/CSĐT ngày 02/3/2018 của Công an thị xã Chí Linh.

Về án phí: Bị cáo D phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND thị xã Chí Linh;
- Công an thị xã Chí Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Văn Quyết**